

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số 216/2023/HS-ST
Ngày 22/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn là Giáo viên;

Bà Nguyễn Thị Hà là Giáo viên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 226/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 226/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Sùng Đức A, sinh ngày 03/07/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 10 ngày); đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại: Lang thang không nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Sùng Khái A4 và con bà Ma Thị A5; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/09/2023, tạm giữ từ ngày 14/09/2023, đến ngày 23/09/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện K, có mặt tại phiên tòa.

Những người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Ông Sùng Khái A4, sinh năm 1968, là bố của bị cáo;
- Bà Ma Thị A5, sinh năm 1971, là mẹ của bị cáo;

Cùng trú tại: Thôn A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Hà Giang, vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Đức A là: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ B1, thị trấn B2, huyện B3, tỉnh Thái Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 13/09/2023, Tổ công tác Công an xã B4 phối hợp với Công an xã B5, Công an huyện K làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực B6, xã B5, K, Hà Nội kiểm tra phát hiện bắt quả tang Sùng Đức A, sinh ngày 03/07/2006; ĐKKHKT: Thôn A1, xã A2, A3, tỉnh Hà Giang đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; ĐKKHKT: Tổ D1, thị trấn B2, huyện B3, tỉnh Thái Bình. Tổ công tác đã thu giữ niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã B5 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Sùng Đức A:

- 01 túi nilong màu xanh bên trong có 23 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và đang sử dụng sim 0344219545, máy cũ đã qua sử dụng;
- 01 xe máy kiểu dáng Wave α màu xanh đen không đeo biển kiểm soát, số máy JA39E-1240461, số khung RLHJA 3919KY372617, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn B:

- 01 điện thoại di động Nokia 1134, màu xanh, bên trong lắp sim số 0398862100, máy cũ đã qua sử dụng;
- Số tiền 700.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 6279/KL-KTHS ngày 22/09/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 23 gói giấy đều là ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng 1,130gam*”.

Tại cơ quan điều tra, Sùng Đức A và đối tượng Nguyễn Văn B khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 12/9/2023, A điều khiển xe máy kiểu dáng Wave α màu xanh

đen không đeo biển kiểm soát đi lang thang ở khu vực C, Bắc Ninh và mua 900.000 đồng được 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroin của một nam thanh niên không rõ nhân thân đứng ở ven đường với mục đích về để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, A đi về khu vực đường sắt thuộc C, Bắc Ninh và sử dụng một ít. Số ma túy còn lại A chia thành 23 gói ma túy nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng và để trong một túi nilon màu xanh; sau đó A cất giấu ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13/09/2023, khi A đang lang thang ở khu vực C, Bắc Ninh thì Nguyễn Văn B dùng số điện thoại 0398862100 gọi vào số điện thoại 0344219545 của A để hỏi mua 700.000 đồng ma túy Heroin. A đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực B6, B5, K, Hà Nội. Sau đó, A điều khiển xe máy kiểu dáng Wave α màu xanh đen không đeo biển kiểm soát đi đến khu vực B6, B5, K, Hà Nội thì gặp B. A lấy gói ma túy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra cầm trong lòng bàn tay phải để chuẩn bị đưa ma túy cho B thì Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Sùng Đức A, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn B là người mua ma túy của A nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn B.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng lắp sim số 0344219545 thu giữ của bị cáo Sùng Đức A; 01 điện thoại di động Nokia 1134, màu xanh, bên trong lắp sim số 0398862100, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn B đều liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy xe máy kiểu dáng Wave α màu xanh đen không đeo biển kiểm soát, số máy JA39E-1240461, số khung RLHJA 3919KY372617, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định anh Trần Đức D, sinh năm 2003; trú tại: Tổ D1, D2, D3, Nam Định là chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Ngày 12/09/2023, anh D không biết Sùng Đức A mượn xe để sử dụng vào đi mua ma túy. Do vậy, ngày 01/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe máy trên cho anh Trần Đức D.

Tại Cơ quan điều tra, Sùng Đức A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 226/CT-VKSGL ngày 07 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Sùng Đức A về tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Sùng Khái A4 và bà Ma Thị A5 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Sùng Đức A từ 24 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/09/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và đang sử dụng sim 0344219545, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng Đức A; 01 điện thoại di động Nokia 1134, màu xanh, bên trong lắp sim số 0398862100, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn B là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trả chiếc xe máy Wave α cho anh Trần Đức D là đúng quy định của pháp luật nên không xét.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn lại ở độ tuổi vị thành niên, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo

nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Sùng Khái A4 và bà Ma Thị A5 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của ông A4, bà A5 và anh B không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 3 Điều 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông A4, bà A5 và anh B.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ ngày 13/09/2023, tại khu vực B6 thuộc xã B5, K, Hà Nội, bị cáo Sùng Đức A đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,130 gam ma túy loại Heroine mục đích để bán cho Nguyễn Văn B 700.000 đồng và các đối tượng nghiện khác để kiếm lời thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của

Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Heroine là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có nơi cư trú cố định và phạm tội khi mới 17 tuổi 02 tháng 10 ngày.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc tổng thể các tình tiết đã nêu và áp dụng các quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xác định hình phạt đối với bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên,

theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng Đức A; 01 điện thoại di động Nokia 1134, màu xanh, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn B là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Sùng Đức A, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn B do chưa mua được ma túy của Sùng Đức A, qua xét nghiệm âm tính với các chất ma túy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Văn B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Sùng Đức A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Sùng Đức A 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/09/2023.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Heroine, khối lượng 1,100 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,030 gam) thu giữ của bị cáo Sùng Đức A, đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Sùng Đức A, cán bộ Công an xã B4 và Giám định viên, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6 màu vàng, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sùng Đức A;

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Nokia 1134, màu xanh, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn B;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 10/11/2023).

3.4. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn B.

(Số tiền 700.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0055492 ngày 27/10/2023).

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét

4. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Sùng Đức A.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A2 (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA